

BẢO CÁO CAM KẾT THƯƠNG NHÂN

(Commitments of Traders – COT)



- ❖ Giới thiệu báo cáo Cam kết thương nhân
- ❖ Các nhóm đầu tư
- ❖ Tại sao báo cáo COT quan trọng và những điểm nổi bật
- ❖ Ví dụ cho từng nhóm đầu tư
- ❖ Nhược điểm của báo cáo COT
- ❖ Báo cáo Cam kết thương nhân tách biệt và các nhóm đầu tư



- ❖ Báo cáo Cam kết thương nhân (COT) được phát hành vào Hai giờ sáng ngày thứ Bảy hàng tuần bởi Ủy ban giao dịch Hàng hóa tương lai (Commodity Futures Trading Commission – CFTC), cung cấp số liệu thống kê các vị thế nắm giữ hợp đồng tương lai của các ‘nhóm’ đầu tư.
- ❖ Các danh mục hợp đồng tương lai được CFTC thu thập số liệu bao gồm: Ngũ cốc, gia súc, các công cụ tài chính, kim loại, xăng dầu và các loại hàng hóa. Những danh mục được thu thập chủ yếu được niêm yết trên sàn Chicago và New York.
- ❖ Báo cáo Cam kết thương nhân lần đầu được phát hành vào năm 1962 tuy nhiên các phiên bản tiền thân trước đó được cung cấp bắt đầu từ năm 1924 bởi Cục quản lý hợp đồng tương lai của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ.

Nhóm Phi
thương mại

Nhóm
Thương mại

Nhóm
Nhà đầu
tư nhỏ lẻ

WHEAT-SRW - CHICAGO BOARD OF TRADE										Code-001602	
Commitments of Traders - Futures Only, July 20, 2021											
: Total :		Reportable Positions								Nonreportable Positions	
: Open :		Non-Commercial			Commercial			Total			
: Interest :	Long	: Short	: Spreading:	Long	: Short	:	Long	: Short	:	Long	: Short
(CONTRACTS OF 5,000 BUSHELS)											
All :	341,070:	109,319	82,550	74,615	131,161	143,461	315,095	300,626:	25,975	40,444	
Old :	311,627:	102,544	83,474	66,059	120,366	128,705	288,969	278,238:	22,658	33,389	
Other:	29,443:	11,096	3,397	4,235	10,795	14,756	26,126	22,388:	3,317	7,055	
Changes in Commitments from: July 13, 2021											
:	4,785:	2,486	-15,163	11,464	-10,474	7,533	3,476	3,834:	1,309	951	
Percent of Open Interest Represented by Each Category of Trader											
All :	100.0:	32.1	24.2	21.9	38.5	42.1	92.4	88.1:	7.6	11.9	
Old :	100.0:	32.9	26.8	21.2	38.6	41.3	92.7	89.3:	7.3	10.7	
Other:	100.0:	37.7	11.5	14.4	36.7	50.1	88.7	76.0:	11.3	24.0	
# Traders : Number of Traders in Each Category											
All :	323:	106	69	104	84	108	237	245:			
Old :	322:	110	69	98	81	107	231	240:			
Other:	127:	20	26	16	26	67	58	98:			
Percent of Open Interest Held by the Indicated Number of the Largest Traders											
By Gross Position By Net Position											
4 or Less Traders 8 or Less Traders 4 or Less Traders 8 or Less Traders											
Long: Short Long Short: Long Short Long Short											
All :		17.3	16.7	27.8	25.0	17.0	16.5	26.5	24.4		
Old :		18.3	18.2	29.3	27.0	18.3	18.2	28.1	26.6		
Other:		39.9	22.6	55.4	36.3	38.2	18.7	51.9	27.1		

CÁC NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ

Báo cáo (COT) hầu như chỉ cung cấp thông tin về quy mô vị thế của các ‘nhóm nhà đầu tư’ trên thị trường quyền chọn và tương lai đối với các sản phẩm về Năng lượng như Dầu thô, Khí ga; Kim loại như Đồng; Các sản phẩm Nông Nghiệp, thức ăn chăn nuôi hay Cà phê. Có 3 ‘Nhóm nhà đầu tư’ được liệt kê trong Báo cáo COT bao gồm:

Các nhà giao dịch không cần báo cáo (“Non - reportable traders”): Nhà giao dịch nhỏ, doanh nghiệp nhỏ thường giao dịch mua và bán lẻ.

Nhóm Phi thương mại (“Non-Commercial”): Nhà giao dịch lớn, tổ chức lớn như quỹ quản lý tiền, quỹ phòng hộ,...

Nhóm Thương mại (“Commercials”): Những doanh nghiệp sản xuất lớn, tham gia vào thị trường tương lai để giảm rủi ro; bảo vệ họ trước những biến động lớn của giá.

- ❖ Đối với '*Nhóm Thương mại*' các tổ chức chỉ được phép ở **một phía** của giao dịch. Ví dụ: Khi tham gia vào thị trường, tổ chức A đăng ký với CFTC cho một loại sản phẩm với vị thế mua thì vị thế của họ ***luôn luôn ở vị thế mua (hoặc không có vị thế) và không bao giờ có vị thế bán***. Tương tự với tổ chức khác khi tham gia vào thị trường với vị thế bán.
- ❖ Đối với '*Nhóm Phi thương mại*', các tổ chức tham gia vào thị trường với mục đích đầu cơ và họ có thể ở **cả hai phía** của giao dịch mua hoặc bán. Họ là những tổ chức không góp mặt trong các khâu liên quan đến sản phẩm thực tế nên họ tham gia vào thị trường với mục giao dịch bằng hợp đồng tương lai hoặc quyền chọn để đạt được mức lợi nhuận tốt.

Nhóm **Thương mại (“Commercials”)** hay còn được biết đến là “Hedger”: Thường là các công ty làm việc trực tiếp với khâu sản xuất, chế biến, đóng gói hoặc xử lý hàng hóa **vật chất** muốn phòng ngừa rủi ro trước biến động giá cả trên thị trường kỳ hạn. Nhóm “Thương mại” không suy đoán hay đầu cơ trên biến động giá hàng hóa. Thay vào đó, họ muốn tự bảo vệ mình bằng cách mở các vị thế **đổi lập** so với kỳ vọng về giá.

1

Do đó họ tham gia vào thị trường phái sinh chủ yếu ở vị thế bán (short) để phòng ngừa rủi ro liên quan đến các hoạt động đó. Đó là lí do vị thế ròng của các nhà giao dịch thương mại sẽ thường nhỏ hơn 0. Tuy nhiên có những lúc vị thế ròng của họ về mức 0 hoặc lớn hơn 0 (một dấu hiệu cho thấy họ ít lo ngại hơn về việc giá hàng hóa sẽ giảm và không cần phòng vệ, bảo hiểm giá nhiều) và sau thời điểm đó, giá thường sẽ tăng cao.



Nhóm **Phi thương mại (“Non-Commercial”)** hay còn được gọi là Large Trader/ Large Speculators: Thường là các Nhà đầu cơ lớn có thể là: Quỹ phòng hộ, Cố vấn giao dịch hàng hóa (Commodity Trading Advisors), Nhà điều hành nhóm hàng hóa (Commodity Pool Operator) và các nhà giao dịch lớn khác sử dụng thị trường kỳ hạn để đầu cơ về biến động giá

2

Nhóm **“Các nhà đầu cơ lớn” (Large Speculators)** thường tìm cách xác định các xu hướng trung hạn đến dài hạn. Khi xu hướng phát triển mạnh, họ có xu hướng **mua khi thị trường tăng và bán khi thị trường giảm**. Bằng cách xem định vị của họ đang đi theo hướng nào, thông tin này có thể được sử dụng không chỉ như một thước đo phản ánh cho xu hướng giá mà còn là sức mạnh của xu hướng.



Nhóm Các nhà giao dịch không cần báo cáo (“Non - reportable traders”): Thường là nhóm những người tham gia thị trường không phải tuân theo các yêu cầu báo cáo vị thế giao dịch. Nói cách khác, họ là “những người buôn bán nhỏ, nhà đầu tư nhỏ lẻ”. Tuy nhiên, họ cũng có thể là các công ty thương mại (ngân hàng nhỏ, nhà kinh doanh), với điều kiện không vượt quá giới hạn xác định đối với các hợp đồng giao dịch.

3

Nhóm “Các nhà đầu tư nhỏ lẻ” thường mong đợi các vị thế giao dịch của họ đi cùng xu hướng hay cùng với “Các nhà đầu cơ lớn” ví dụ mua vào khi thị trường tăng và bán ra khi thị trường giảm. Tuy nhiên, thực tế trong số liệu quá khứ chứng minh phần lớn thời gian giao dịch, “Các nhà đầu tư nhỏ lẻ” **thường sai hay đi ngược với xu hướng.**



Đối với các mặt hàng nông sản

Khi nói đến nhóm sản phẩm như Ngô, Lúa, Đậu hoặc Dầu thô, nhóm nhà giao dịch thương mại và phi thương mại có sự hiểu biết và nắm bắt thông tin nhanh hơn nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Biết được những gì các nhà giao dịch tổ chức lớn đang làm thông qua báo cáo COT cho chúng ta một số ý tưởng về xu hướng của một loại tài sản cụ thể

Đối với các nhóm sản phẩm khác

Bên cạnh đó, cũng có các báo cáo COT cho các nhà đầu tư cổ phiếu (hợp đồng tương lai chứng khoán); các nhà giao dịch hàng hóa (bao gồm dầu và vàng) và các nhà giao dịch tiền tệ (rất quan trọng đối với các nhà giao dịch ngoại hối giao ngay).

➡ Thông qua các báo cáo này, chúng ta có thể quan sát những dòng tiền lớn đang được rút ra hay thêm vào đâu, ở danh mục tài sản nào để đưa ra phương án đầu tư

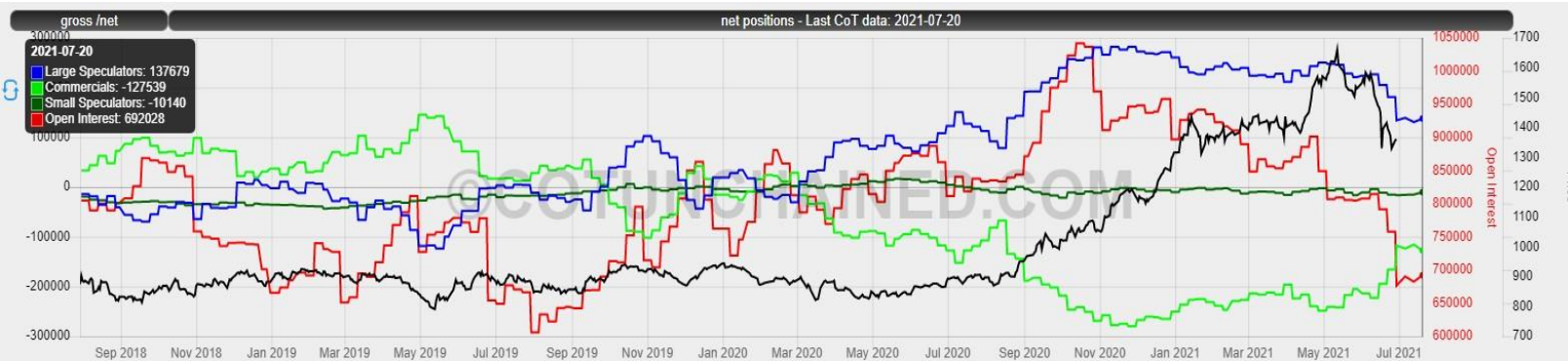
Trước hết, cần lưu ý rằng do việc phát hành báo cáo có thể bị trì hoãn, dữ liệu COT tốt nhất nên được sử dụng làm chỉ báo trung gian cho **dài hạn**. Đây là một công cụ phân tích tâm lý và nên được sử dụng cùng với các hình thức phân tích khác, bao gồm cả kỹ thuật và cơ bản.

“Hedgers” và “Large Speculators” thường có những vị thế **đối lập với nhau**. Hedgers quan tâm đến việc ổn định giá cả trong khi các nhà đầu cơ lớn đang tìm kiếm lợi nhuận từ những biến động giá mà hedgers cố gắng tránh. Khi thị trường tăng, “Hedgers” có xu hướng trở thành người bán trong khi các “Large Speculators” thường sử dụng các chiến lược đi theo xu hướng đồng thời kéo dài xu hướng đó trong một khoảng thời gian và ngược lại.

Hedgers vs. Large Speculators



Có thể thấy rõ trong hình ảnh ‘Nhóm Thương mại’ và ‘Phi thương mại’ thường có vị thế mua bán trái ngược nhau trong khi đó vị thế mua/bán của các nhà đầu tư nhỏ lẻ không gây ra được tác động đáng kể tới giá cả.



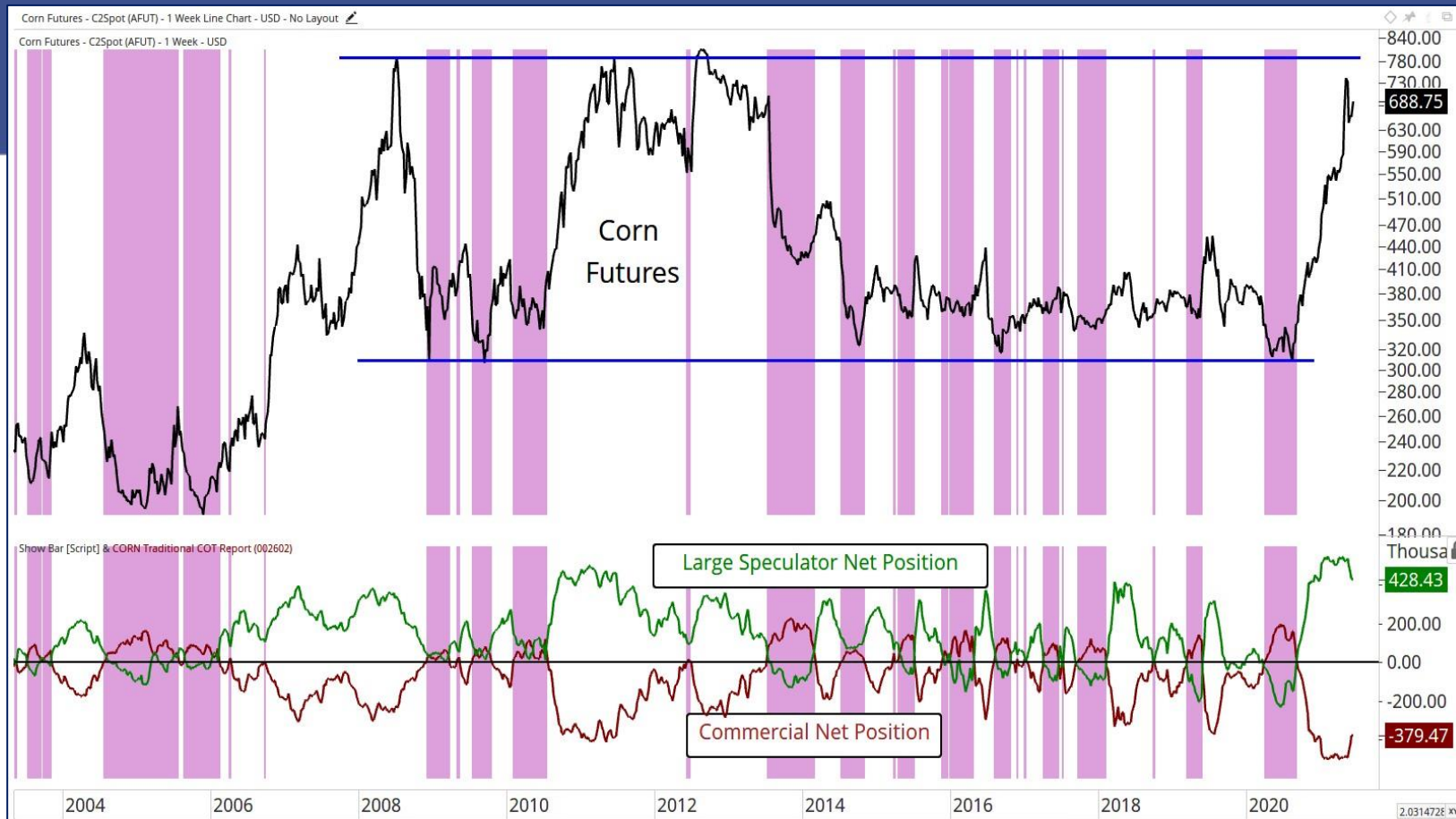
Wheat: COT Futures Large Traders Weekly Positions



Đồng Yên Nhật đã ở trong một xu hướng GIẢM rất dài và dai dẳng từ năm 2011-2015, giai đoạn mà các Nhà đầu cơ lớn đã gần như cho thấy vị thế **bán ròng**. Tuy nhiên, vào đầu năm 2016, không chỉ biến động từ dương bán sang dương mua mà quá trình chuyển đổi vị thế là rất nhanh.

Cùng lúc đó, đồng Yên đã trải qua một đợt bứt phá về giá, vượt ngưỡng kháng cự lên mức cao nhất trong 15 tháng. Lượng mua **tăng đột biến** từ nhóm Nhà đầu cơ lớn có thể được xem là một **dấu hiệu** của động lực tăng giá.



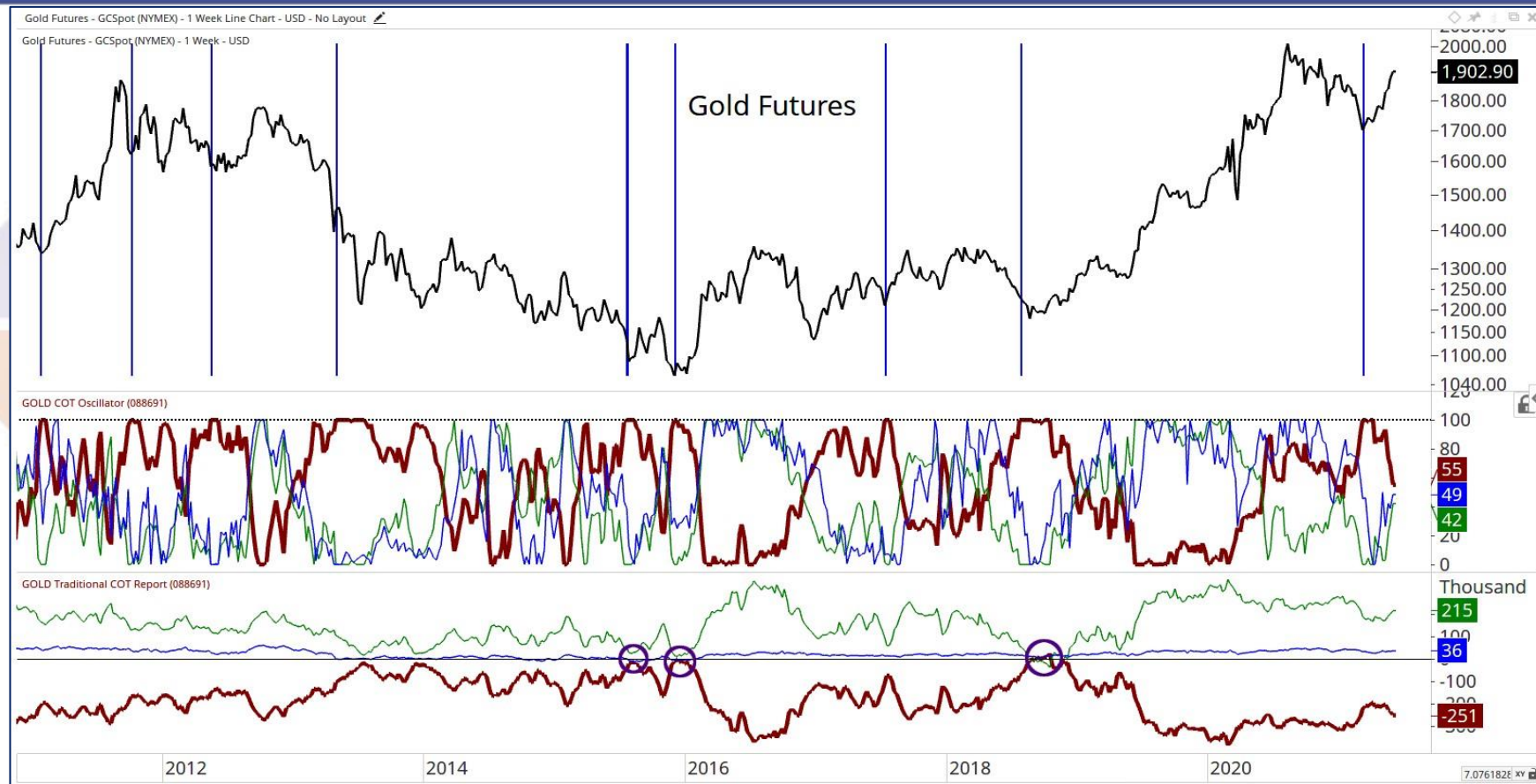


Các đường màu tím trên biểu đồ bên dưới cho thấy khoảng thời gian vị thế rỗng của của Nhà giao dịch Thương mại là dương, tương đương với “MUA RÒNG – NET LONG”.

Chỉ tính riêng việc đánh giá xu hướng chuyển từ vị thế Bán rỗng chuyển sang Mua rỗng không đủ để kết luận giá sẽ đảo chiều từ giảm sang tăng. *Tuy nhiên khi Hedgers có vị thế chuyển sang mua rỗng chứng tỏ rằng các nhà giao dịch thương mại khá chắc chắn rằng tại thời điểm đó họ không cần bán để phòng ngừa rủi ro.*

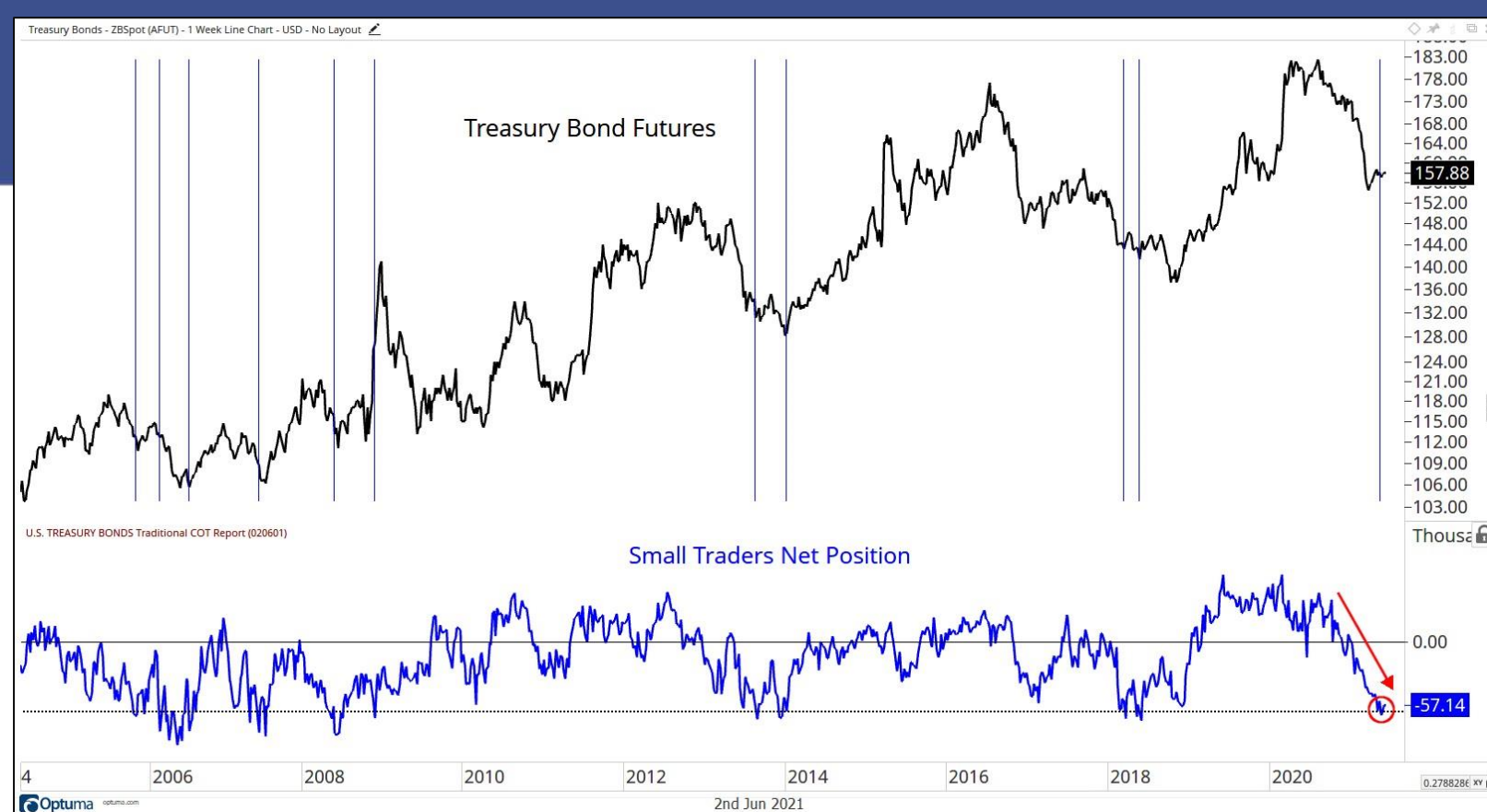


Ngoài cách quan sát báo cáo COT tại 1 thời điểm, nhà đầu tư có thể so sánh với các thời điểm khác trong quá khứ để tăng thêm độ chính xác. Trong biểu đồ, cứ khi nào vị thế bán ròng (đường đỏ) chạm tới ngưỡng cao của 52 tuần trước đó (100%) giá sẽ có dấu hiệu đảo chiều tăng cao.



Tại thời điểm đó, mặc dù vị thế của các Nhà giao dịch Thương mại vẫn có thể bán ròng, tuy nhiên tổng vị thế bán lại đang ít hơn khi so sánh với 12 tháng trước và điều đó thường là tín hiệu tích cực cho xu hướng tăng giá đối với Vàng.





Biểu đồ thể hiện giá hợp đồng tương lai Trái phiếu kho bạc và vị thế của nhà đầu tư nhỏ lẻ. Họ thường không đi theo xu hướng và đứng ở phía trái của thị trường. Nhà đầu tư nhỏ lẻ thường không thích trái phiếu nên họ thường đứng trong vị thế bán ròng nhiều hơn mua. Đường màu xanh thể hiện vị thế ròng của nhà đầu tư nhỏ lẻ và có thể dễ dàng thấy được hầu hết vị thế của họ nằm dưới mức 0.

Tuy nhiên, nhìn vào biến động giá khi so sánh với các mặt hàng nông sản hay kim loại như Ngô và Vàng ở 2 biểu đồ trên, có thể thấy rõ rằng Trái phiếu kho bạc có **mức tăng trưởng ổn định** và đều đặn hơn 2 mặt hàng kia trong hơn 15 năm qua.



- ❖ Tuy nhiên, Báo cáo COT cũng tồn tại nhược điểm là ‘Quá tổng quát’. Nhiều công ty đa dịch vụ khi tham gia vào thị trường sẽ khiến cho việc phân loại vị thế của công ty vào các nhóm khác nhau.
- ❖ Lấy ví dụ với một công ty dầu mỏ, hoạt động của công ty bao gồm tham gia vào thị trường để bảo hiểm rủi ro, cung cấp dịch vụ quản lý rủi ro cho khách hàng và thực hiện các giao dịch đầu cơ để đa dạng hóa danh mục đầu tư cũng như thu được thêm lợi nhuận. Khi hoạt động dưới nhiều lĩnh vực khác nhau, việc xếp loại công ty này vào ‘nhóm thương mại’ hay ‘phi thương mại’ sẽ rất khó vì nó tồn tại những mâu thuẫn về danh mục đầu tư của công ty. Hoặc trong trường hợp công ty mẹ có nhiều công ty con hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau cũng gây ra hạn chế của Báo cáo COT.

Do đó, ‘Báo cáo Cam kết thương nhân tách biệt – Disaggregated COT’ đã được tạo ra vào năm 2009 song song cùng với

Báo cáo cam kết thương nhân và được phân chia ra thành 4 hạng mục chính:

- ❖ Nhà sản xuất / Người bán / Người chế biến / Người dùng.
- ❖ Nhà hoán đổi
- ❖ Các nhà quỹ quản lý tiền.
- ❖ Những ‘nhà giao dịch’ được ghi nhận khác.

Lưu ý: Báo cáo Cam kết thương nhân tách biệt nên được sử dụng tập trung nhiều hơn vào nhóm ‘các nhà quản lý tiền’ vì:

- ✓ Họ tham gia thị trường để kiếm lợi nhuận và không bị phụ thuộc vào việc bảo hiểm rủi ro đối với loại tài sản đang giao dịch
- ✓ Họ phản ứng nhanh và mạnh với diễn biến của giá về mặt phân tích cơ bản cũng như phân tích kỹ thuật.
- ✓ Họ đưa ra được nhận định về xu hướng tiếp theo của thị trường.

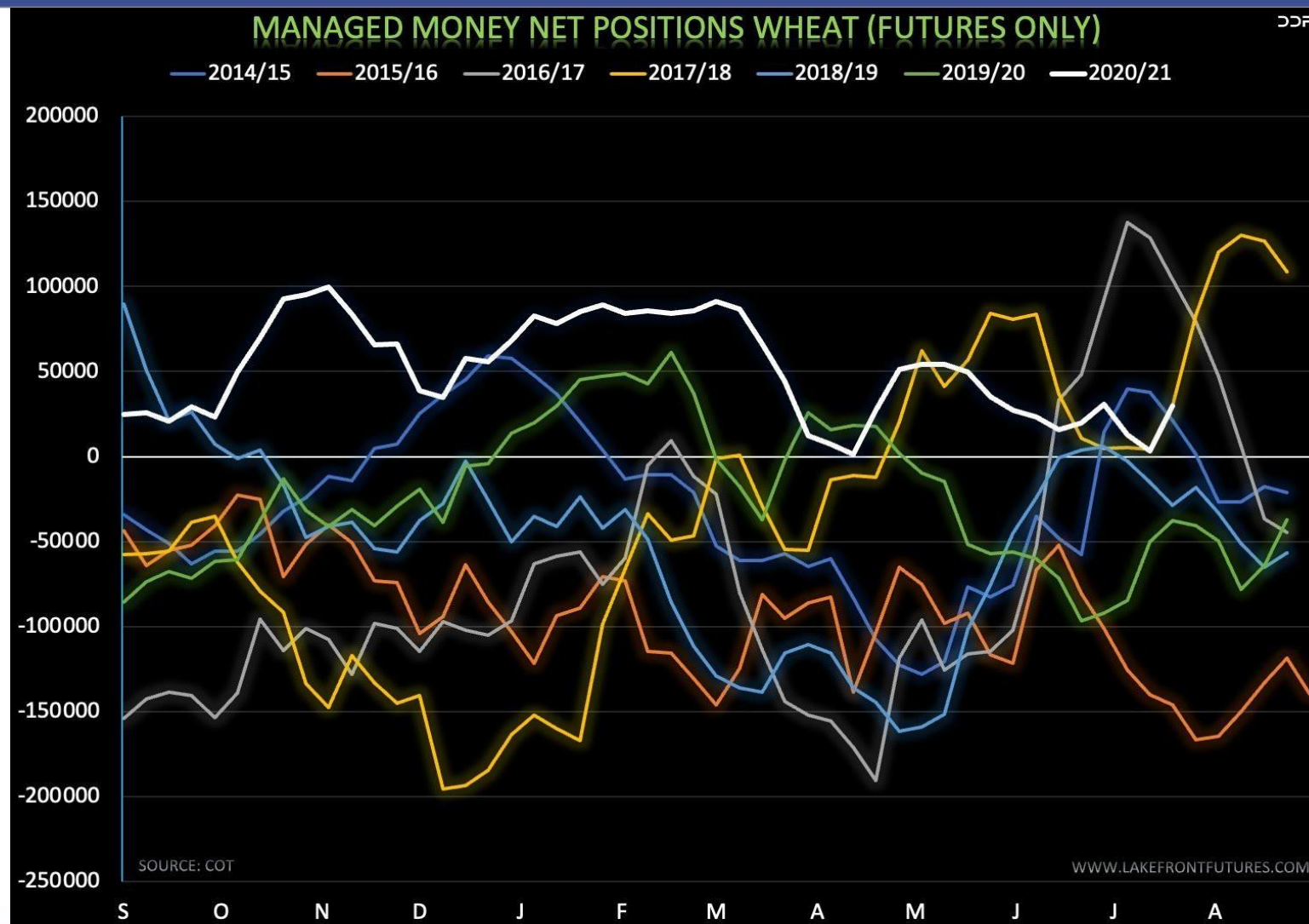
- ❖ ***Nhà sản xuất/ Người bán / Người chế biến / Người dùng:*** thường là những tổ chức chủ yếu tham gia vào sản xuất, chế biến, đóng gói hoặc xử lý hàng hóa vật chất và sử dụng thị trường tương lai hoặc quyền chọn để quản lý hoặc phòng ngừa rủi ro liên quan đến các hoạt động đó.
- ❖ ***Các quỹ quản lý tiền:*** thường là cổ vấn giao dịch hàng hóa đã đăng ký (CTA); nhà điều hành nhóm hàng hóa đã đăng ký (CPO); hoặc quỹ chưa đăng ký được xác định bởi CFTC. Các nhà giao dịch này tham gia vào việc quản lý và thực hiện các giao dịch hợp đồng tương lai có tổ chức thay mặt cho khách hàng.



- ❖ ***Nhà hoán đổi***: thường là những pháp nhân chủ yếu giao dịch hoán đổi cho một loại hàng hóa và sử dụng thị trường tương lai để quản lý hoặc phòng ngừa rủi ro liên quan đến các giao dịch hoán đổi đó. Các đối tác của đại lý hoán đổi có thể là các nhà giao dịch đầu cơ, như các quỹ đầu cơ hoặc các khách hàng thương mại truyền thống đang quản lý rủi ro phát sinh từ các giao dịch của họ trong hàng hóa vật chất.
- ❖ ***Những ‘nhà giao dịch’ được ghi nhận khác.***







Thank you!



HCT

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ - CHIA SẺ THÀNH CÔNG

**CÔNG TY CP GIAO DỊCH HÀNG HÓA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 151 Hoa Lan, Phường 02, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 636 909

Website: www.hctvn

Email: info@hctvn

